

Kiên Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I/- Nghi thức:

- Tuyên bố lý do
- Giới thiệu Đại biểu
- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Đoàn Thư ký
- Thông qua chương trình làm việc
- Tổ chức Bầu cử HĐQT nhiệm kỳ lần thứ 4 (2021-2025)

II/- Nội dung:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo kết quả Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, Báo cáo kiểm toán độc lập về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

3. Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động của BKS 2020; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2020; Kiến nghị các vấn đề thuộc quyền quyết định của Đại hội Công ty.

4. Chủ tịch HĐQT trình Đại hội các vấn đề thuộc quyền quyết định của Đại hội gồm:

4.1 Tờ trình số 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

4.2 Tờ trình số 2: Thông qua thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chiến lược để tăng Vốn cổ phần.

4.3 Tờ trình số 3: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC năm 2021.

4.4 Tờ trình số 4: Thông qua bổ sung ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- 4.5 Tờ trình số 5: Thông qua vấn đề đổi Tên công ty.
5. Ý kiến phát biểu của Đại diện Đơn vị kiểm toán độc lập.
6. Đại hội thảo luận thông qua các nội dung báo cáo, các vấn đề liên quan đã trình bày trước Đại hội và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội.
7. Thông qua Biên bản đại hội.
8. Thông qua Nghị quyết Đại hội

III/- Bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ lần thứ 4 (2021-2025)

1. Thông qua quy chế bầu cử Thành viên HĐQT.
2. Giới thiệu và thông qua Danh sách ứng cử Thành viên HĐQT.
3. Giới thiệu và thông qua Ban bầu cử.
4. Ban bầu cử điều hành bầu cử.

IV/- Phát biểu bế mạc Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Châu Thành, ngày 27 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH số 05

Về việc lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông
tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản
Xuất khẩu Ngô Quyền

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Ngô Quyền sửa đổi lần thứ 7 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ngày 27/4/2018.
- Căn cứ phương hướng mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty.

Hôm nay, ngày 27 tháng 03 năm 2021, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT đề nghị Cổ đông tham gia thảo luận và biểu quyết thông qua vấn đề: Thay đổi tên Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền như sau:

1. Tên tiếng Việt dự kiến thay đổi:

Công ty cổ phần tập đoàn Ngô Quyền.

2. Thời gian thay đổi: Đề nghị ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT ban hành quyết định vào thời điểm phù hợp nhưng không trễ hơn 12 tháng kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua nội dung này.

3. Đề nghị ĐHĐCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT cập nhật sửa đổi Điều lệ, giao Người đại diện pháp luật công ty thực hiện các thủ tục tại Cơ quan đăng ký kinh doanh, các Cơ quan quản lý liên quan khác để thay đổi tên theo quy định của pháp luật. Sau khi hoàn tất các thủ tục đổi tên, Công ty sẽ hoạt động với tên mới là Công ty cổ phần tập đoàn Ngô Quyền.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Huỳnh Châu Sang

Kiên Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2021

Dự thảo

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN
NHIỆM KỲ 2021-2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền (Bổ sung sửa đổi lần thứ 7) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền (sau đây gọi tắt là Đại hội) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2021 - 2025 theo các nội dung sau đây:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng điều lệ và phù hợp với quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng bầu cử:

Toàn thể cổ đông/người được cổ đông ủy quyền hợp lệ đủ tư cách tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là “cổ đông/đại diện ủy quyền” hoặc gọi chung là “cổ đông”) có mặt trong thời gian Đại hội tiến hành bầu cử, đều có quyền và nghĩa vụ tham gia bầu cử.

Điều 2: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT và thành viên BKS

2.1. Số lượng Thành viên HĐQT được bầu là **Năm (05)** thành viên; Số lượng Thành viên BKS được bầu là **Ba (03)** thành viên

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
 - c) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
 - d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
- (Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14):

2.3- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác.

d) Không phải là người quản lý công ty; Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

đ) Kiểm soát viên không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

(Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14):

Điều 3: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu và người được uỷ quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của chốt ngày 25/02/2021.

Điều 4: Đề cử ứng viên HĐQT và BKS.

4.1 Đề cử ứng viên HĐQT và BKS:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông từ 10% trở lên tổng số cổ phần hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn có quyền gộp lại số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên vào HĐQT và BKS (Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp). Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên (Khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty).

Điều 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

5.1. Danh sách ứng cử viên bầu vào HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

5.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo Mã cổ đông;
- Cổ đông được phát phiếu bầu thành viên HĐQT theo Mã cổ đông (sở hữu và/hoặc được uỷ quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

5.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo Mẫu quy định của NGC, không có dấu của NGC;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.

Điều 6: Phương thức bầu cử

- 6.1 Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức **bầu đôn phiếu**.
- 6.2 Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu, hoặc được ủy quyền của cổ đông. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
- 6.3 Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được sử dụng một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT tương ứng với số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền.
- 6.4 Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) **nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (0X thành viên) hoặc số thành viên được bầu của BKS (0Y thành viên).**
- 6.5 Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện **tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.**

Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu.
 - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

8.1. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025 được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT.

8.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ chọn người nào sở hữu cổ phần NGC cao hơn tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/02/2021.

Điều 9: Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu

9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban Kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.

9.2. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10: Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội.

Điều 11: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 11 (mười một) Điều, được đọc công khai tại Đại hội có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

**BAN BẦU CỬ CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Kien Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2021

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRI**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.**

Tôi tên:
Ngày sinh: nơi sinh:.....
Địa chỉ thường trú:
CMND số: do cấp ngày.....
Trình độ học vấn:..... chuyên ngành:.....
Số cổ phần sở hữu:.....tương đương% vốn điều lệ công ty.

Căn cứ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế bầu cử thành viên HĐQT Công ty. Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền tổ chức ngày 27 tháng 3 năm 2021.

Xin trân trọng!

CỔ ĐÔNG
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Kiên Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2021

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.**

Tôi tên:
Ngày sinh: nơi sinh:.....
Địa chỉ thường trú:
CMND số: do cấp ngày.....
Trình độ học vấn:..... chuyên ngành:.....
Số cổ phần sở hữu:.....trương đương% vốn điều lệ công ty.

Căn cứ các quy định của quy chế bầu thành viên BKS. Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện ứng cử vào vị trí thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền tổ chức ngày 27 tháng 3 năm 2021.

Xin trân trọng!

CỔ ĐÔNG
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Kiên Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2021

**ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.**

Cổ đông / nhóm cổ đông:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	Chữ ký người ĐD
1			
2			
3			
4			
5			
6			
	<u>Tổng cộng</u>		

Tôi/chúng tôi đề cử:

Ông/Bà:

Ngày sinh: nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

CMND số: do cấp ngày.....

Trình độ học vấn:..... chuyên ngành:.....

Tôi/chúng tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí Thành viên BKS theo quy định của quy chế bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền tổ chức ngày 27 tháng 3 năm 2021.

Xin trân trọng!

CỔ ĐÔNG
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Kiên Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2021

**ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRI**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.**

Cổ đông / nhóm cổ đông:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	Chữ ký người ĐD
1			
2			
3			
4			
5			
6			
	<u>Tổng cộng</u>		

Tôi/chúng tôi đề cử:

Ông/Bà:
Ngày sinh: nơi sinh:.....
Địa chỉ thường trú:
CMND số: do cấp ngày.....
Trình độ học vấn:..... chuyên ngành:.....

Tôi/chúng tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí Thành viên HĐQT theo quy định của quy chế bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền tổ chức ngày 27 tháng 3 năm 2021.

Xin trân trọng!

LIÊN
tại Đ
xuất

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Kiên Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/- Thông tin cổ đông tham gia bầu cử:

- a/- Mã cổ đông:
- b/- Tên cổ đông:
- c/- Số cổ phần sở hữu: cp
- d/- Tổng số cổ phiếu được quyền bầu: cp

2/- Phân bầu cử:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu
1	Ô/bà	
2	Ô/bà	
3	Ô/bà	
4	Ô/bà	
5	Ô/bà	
6	Ô/bà	
	Tổng cộng phiếu bầu	

3/- Hướng dẫn:

a/- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 5 ứng viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất cứ ứng viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông (Mục d)

b/- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải gạch dấu chéo (x) vào ô số phiếu được bầu của ứng viên đó.

c/- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu với các ứng viên đó.

CỔ ĐÔNG
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Kiên Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT

1/- Thông tin cổ đông tham gia bầu cử:

- a/- Mã cổ đông:
- b/- Tên cổ đông:
- c/- Số cổ phần sở hữu: cp
- d/- Tổng số cổ phiếu được quyền bầu: cp

2/- Phần bầu cử:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu
1	Ô/bà	
2	Ô/bà	
3	Ô/bà	
4	Ô/bà	
	Tổng cộng phiếu bầu	

3/- Hướng dẫn:

a/- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho từ 1 đến 3 ứng viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất cứ ứng viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên cộng lại không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông (Mục d)

b/- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải gạch dấu chéo (x) vào ô số phiếu được bầu của ứng viên đó.

c/- Số phiếu bầu cho mỗi ứng viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu với các ứng viên đó.

CỔ ĐÔNG
(ký tên, ghi rõ họ và tên)

Số: 01 /BC-BKS

Kiên Giang, ngày 17 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Ngô Quyền;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Ngô Quyền ngày 22 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Ngô Quyền đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam và báo cáo hoạt động của Công ty; Các kiểm soát viên đã họp và nhất trí thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Ngô Quyền với các nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Về nhân sự:

Ban kiểm soát có 3 kiểm soát viên, gồm:

- | | |
|------------------------------|----------------------|
| (1) Bà Nguyễn Thị Bạch Dương | Trưởng Ban kiểm soát |
| (2) Bà Lê Thị Thùy | Kiểm soát viên |
| (3) Ông Dương Thanh Huyện | Kiểm soát viên |

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020 Ban kiểm soát có tổ chức 04 lần họp, sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc của Ban kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát.

Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát trong năm 2020:

- Thực hiện soát xét thực trạng Công ty ngày 07/01/2020;
- Ngày 14/2 - Ban KS họp trực tiếp cùng HĐQT & BDH phiên bất thường sau khi HĐQT nhận báo cáo của BKS về thực trạng Công ty;
- Ngày 24/2 Ban KS họp trực tiếp cùng HĐQT & BDH phiên bất thường;
- Ngày 22/5 BKS họp thường kỳ về thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

3. Thù lao và chi phí hoạt động BKS và từng Kiểm soát viên

- Về thù lao, phụ cấp của BKS: Ban kiểm soát không có thù lao, phụ cấp trong năm 2020;

- Về chi phí hoạt động của BKS: không có thanh toán chi phí bất kỳ khoản chi phí nào.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và thẩm định BCTC của Công ty:

1. Về kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Các Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “*Như đã nêu tại thuyết minh số 5.3; 5.4 và 5.5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đang hoàn tất thủ tục xử lý hoàn công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng, trả trước người bán ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn khác với số tiền lần lượt là 960.284.160 VND; 315.091.692 VND và 3.475.758.411 VND. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm chứng về tính hiện hữu, đúng đắn và khả năng thu hồi của khoản công nợ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*”.

Vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán, “*vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu 8.023.334.234 VND và nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 45.286.813.341 VND do Công ty vay ngắn hạn để đầu tư vào tài sản dài hạn. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai cũng như việc tái cấu trúc lại nguồn vốn của Công ty. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty tin rằng Công ty hoạt động không có lãi trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới*”.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện 2020 so KH	Thực hiện năm 2019	Thực hiện 2020 so 2019
----------	--------------------	-------------------	----------------------	--------------------	------------------------

			(%)		(+/-)	(%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.981.902.462	38.618.000.000	46,56	134.529.144.979	(116.547.242.517)	13,37
2. Các khoản giảm trừ DT	-			1.557.975.751	(1.557.975.751)	
3. Doanh thu thuần	17.981.902.462	38.618.000.000	46,56	132.971.169.228	(114.989.266.766)	13,52
4. Giá vốn hàng bán	33.785.202.074	33.273.271.000	101,54	134.473.641.428	(100.688.439.354)	25,12
5. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	(15.803.299.612)	5.344.729.000		(1.502.472.200)	(14.300.827.412)	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.418.970	-		408.241.315	(384.822.345)	5,74
7. Chi phí tài chính	268.770.294	180.000.000	149,32	3.139.855.639	(2.871.085.345)	8,56
<i>trong đó chi phí lãi vay</i>	264.498.443			2.634.863.483	(2.370.365.040)	10,04
8. Chi phí bán hàng	377.593.306	757.458.000	49,85	6.415.065.604	(6.037.472.298)	5,89
9. Chi phí QLDN	774.637.335	1.144.888.000	67,66	4.935.921.707	(4.161.284.372)	15,69
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(17.200.881.577)	3.262.383.000		(15.585.073.835)	(1.615.807.742)	
11. Thu nhập khác	293.426.400	-		-	293.426.400	
12. Chi phí khác	-	-		-	0	
13. Lợi nhuận khác	293.426.400	-		-	293.426.400	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(16.907.455.177)	3.262.383.000		(15.585.073.835)	(1.322.381.342)	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	652.477.000			0	
16. Chi phí thuế TNDN giữ lại					0	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(16.907.455.177)	2.609.906.000		(15.585.073.835)	(1.322.381.342)	

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty như sau:

- Doanh thu bán hàng và CCDV là 17.981.902.462 đồng đạt 46,56% so với kế hoạch, đạt 13,52% so với thực hiện cùng kỳ (tương ứng giảm 114.989.266.766 đồng). Trong đó: doanh thu bán hàng 7.954.414.073 đồng và doanh thu cung cấp dịch vụ 10.027.488.389 đồng

- Giá vốn hàng bán 33.785.202.074 đồng, tăng 1,54% so với kế hoạch. Chi tiết như sau: giá vốn hàng bán 25.053.727.970 đồng, giá vốn cung cấp dịch vụ 8.731.474.104 đồng.

- Lợi nhuận gộp về bán hàng & CCDV âm 15.803.299.612 đồng.

- Chi phí bán hàng 377.593.306 đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp 774.637.334 đồng.



Từ những yếu tố nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế âm 16.907.455.176 đồng.

3. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
TÀI SẢN	47.809.235.750	79.060.126.586
A- Tài sản ngắn hạn	10.545.757.643	38.607.109.072
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	314.716.466	533.049.833
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	2.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.126.639.262	11.443.878.881
1. Phải thu khách hàng	2.745.220.437	5.324.898.468
2. Trả trước cho người bán	691.872.692	890.052.692
3. Phải thu khác	5.304.068.036	5.793.903.432
4. Dự phòng p.thu ngắn hạn khó đòi	(614.521.903)	(564.975.711)
IV. Hàng tồn kho	1.839.084.307	23.735.361.425
1. Hàng tồn kho	2.236.493.255	23.735.361.425
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(397.409.948)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	265.317.608	394.818.933
B- Tài sản dài hạn	37.263.479.107	40.453.017.514
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	36.573.772.225	39.492.678.633
1. Tài sản cố định hữu hình	32.982.048.594	35.273.766.388
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	547.062.584
3. Tài sản cố định vô hình	3.591.723.631	3.671.849.663
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	689.706.882	960.338.879
NGUỒN VỐN	47.809.235.749	79.060.126.586
A- Nợ phải trả	55.832.569.984	70.176.005.644
I. Nợ ngắn hạn	55.832.569.984	69.811.005.644
1. Phải trả người bán ngắn hạn	8.692.462.975	12.986.847.898
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.850.000.000	2.600.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	137.969.702	127.956.340
4. Phải trả người lao động	334.558.268	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	324.639.774
6. Phải trả ngắn hạn khác	1.498.464.452	1.445.848.898
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	42.319.114.587	52.325.712.734
II. Nợ dài hạn	-	365.000.000
B- Nguồn vốn chủ sở hữu	(8.023.334.235)	8.884.120.942
I. Vốn chủ sở hữu	(8.023.334.235)	8.884.120.942
1. Vốn góp chủ sở hữu	22.998.540.000	22.998.540.000

2. Quỹ đầu tư phát triển	-	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(31.021.874.235)	(14.114.419.058)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến ck trước	(14.114.419.058)	1.470.654.777
- LNST chưa phân phối kỳ này	(16.907.455.177)	(15.585.073.835)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-

4. Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	2020	2019	+/-
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	0,19	0,55	(0,36)
- Khả năng thanh toán nhanh	0,16	0,21	(0,06)
- Khả năng thanh toán bằng tiền	0,01	0,05	(0,04)
2. Về cơ cấu nguồn vốn			
- Tỷ số Nợ so với Tổng tài sản	116,78%	88,76%	28,02%
- Tỷ số Nợ so với Vốn chủ sở hữu	- 695,88%	789,90%	-1.485,78%
- Tỷ số trang trải lãi vay	- 62,92%	- 4,9%	
3. Tỷ số sinh lợi			
- Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần	-94,02%	-11,72%	
- Lợi nhuận sau thuế trên Tổng Tài sản	-35,36%	-19,71%	
- Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu		7,94%	

Số liệu tại Bảng cân đối kế toán thời điểm 31/12/2020 và một số chỉ tiêu tài chính đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty như sau:

- Tổng tài sản 47.809.235.750 đồng có nguồn hình thành từ nợ phải trả 55.832.569.984 đồng và vốn chủ sở hữu bị âm 8.023.334.234 đồng. Tình trạng mất khả năng thanh toán, mất cân đối vốn: tại thời điểm 31/12/2019 nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 31.203.896.572 đồng; hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn 0,55. Đến 31/12/2020 nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn tại là 45.286.812.341 đồng; hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn 0,19. Như vậy, Công ty đã vay ngắn hạn để đầu tư vào tài sản dài hạn nhưng hoạt động không có hiệu quả liên tục nên mất khả năng thanh toán.

Do hoạt động chủ yếu dựa vào vốn vay nên khi Ngân hàng cắt hạn mức, không giải ngân vốn, Công ty phải thực hiện đóng cửa, chỉ duy trì cho thuê kho để trả nợ một phần. Tại thời điểm 31/12/2019 giá trị hàng tồn kho là 23.735.361.425 đồng, năm 2020 Công ty đã thực hiện thanh lý hàng tồn với giá bán khá thấp để trả các khoản nợ Ngân hàng.

Bên cạnh đó, tỷ số nợ trên tổng tài sản thời điểm 31/12/2019 là 88,76% đến 31/12/2020 là 116,78% tăng 28,02%.

Về khả năng thanh toán: hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty chỉ ở mức 0,16 và hệ số khả năng thanh toán bằng tiền 0,01 cho thấy tính thanh toán

107
 TỶ
 IAN
 HUY
 HÃ
 YÊ
 . KẾ

ngắn hạn và tức thời của Công ty là không có. Tỷ số tự trang trải lãi vay của Công ty là âm 62,92% chứng tỏ hoặc công ty đã vay quá nhiều so với khả năng của mình, hoặc công ty kinh doanh kém đến mức lợi nhuận thu được không đủ trả lãi vay.

Các chỉ tiêu hiệu quả: nhóm chỉ tiêu này đều âm chứng tỏ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 không hiệu quả, bị thua lỗ dẫn đến âm vốn chủ sở hữu.

5. Các tồn tại khác cần xử lý

- Công nợ phải thu khách hàng:

+ Natori Co., Ltd 960.284.160 đồng, phát sinh năm 2015.

- Khoản trả trước cho người bán:

+ Khách hàng PT Blue Seafood Industry 315.091.692 đồng phát sinh năm 2018.

+ Khách hàng Surimi Tech Limited 212.550.000 đồng phát sinh năm 2014.

+ Cơ sở Thành Phát 55.000.000 đồng phát sinh năm 2012

- Quỹ lương và quỹ khen thưởng phúc lợi:

Quỹ lương: Công ty chưa ghi nhận khoản lương đã chi từ những năm trước lũy kế đến 31/12/2020 treo công nợ tạm ứng cho nhân viên Trần Thanh Tân 3.475.758.411 đồng. Khoản chi này đã chi trả cho người lao động từ những năm trước nhưng chưa thanh toán theo quy định hiện hành dẫn đến nguy cơ tổn thất tài chính cho Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã chi thường cho người lao động từ năm 2015, đến ngày 31/12/2020 quỹ này âm 1.537.059.818 đồng.

Các vấn đề tồn tại trên Ban kiểm soát đã có nhắc tại BC ĐHCĐ năm 2019 nhưng đến nay chưa được giải quyết và thu hồi.

III. Một số kiến nghị:

Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Ban kiểm soát kiến nghị Các cổ đông, HĐQT và Ban giám đốc một số vấn đề sau:

(i) Kiến nghị Ban giám đốc có biện pháp tích cực thu hồi công nợ quá hạn đã nêu trên và các khoản nợ đã trích lập dự phòng;

(ii) Đối với phải thu khách hàng và trả trước cho người bán còn tồn tại như đã nêu tại mục (5) kiến nghị Ban giám đốc tích cực thu hồi số tiền này;

(iii) Đối với Quỹ lương còn treo và quỹ khen thưởng phúc lợi bị âm kiến nghị Ban giám đốc có trách nhiệm xử lý việc hạch toán theo đúng quy định hiện hành, làm rõ trách nhiệm của Phòng/ban, cá nhân liên quan để giải quyết và thu hồi;

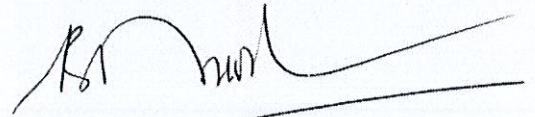
(iv) Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành tìm kiếm giải pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, có giải pháp tích cực cơ cấu lại nguồn vốn cho hợp lý.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban GD Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Bạch Dương

